PL3-TMNV.DA

33/2014/TT-BKHCN

**THUYẾT MINH**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

**(Áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm)**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tên dự án | | | | | | | 1a | | Mã số được cấp khi Hồ sơ tuyển): | | |
|  | | | | | | | |  | | | | |
| 2 | Thời gian thực hiện: .......... tháng | | | | | | 3 | | Cấp quản lý | | | |
| (Từ tháng ....../20.... đến tháng ....../20....) | | | | | | | Quốc gia Bộ  Cơ sở Tỉnh | | | | | |
| 4 | Thuộc Chương trình (ghi rõ tên chương trình, nếu có) | | | | | | | | | | | |
|  | Thuộc dự án KH&CN | | | | | | | | | | | |
|  | Dự án độc lập | | | | | | | | | | | |
| 5 | Tổng vốn thực hiện dự án: ...................... triệu đồng, trong đó: | | | | | | | | | | | |
| Nguồn | | | | | | Kinh phí (triệu đồng) | | | | | |  |
| - Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học | | | | | |  | | | | | |  |
| - Vốn tự có của tổ chức chủ trì | | | | | |  | | | | | |  |
| - Khác (liên doanh...) | | | | | |  | | | | | |  |
| 6 | Phương thức khoán chi: | | | | | | | | | | | |
| Khoán đến sản phẩm cuối cùng | | | | | Khoán từng phần, trong đó: | | | | | | | |
|  | | | | | - Kinh phí khoán: triệu đồng  - Kinh phí không khoán: triệu đồng | | | | | | | |
| 7 | Chủ nhiệm dự án | | | | | | | | | | | |
| Họ và tên :....................................................................  Ngày tháng năm sinh: ......................... Giới tính: Nam / Nữ:  Học hàm, học vị / Trình độ chuyên môn: ......................................................  Chức danh khoa học: ..................................... Chức vụ: ...............................  Điện thoại: Tổ chức: ............. Nhà riêng: ................ Mobile: ......................  Fax: ............................................ E-mail: .....................................................  Tên tổ chức đang công tác: ............................................................................  Địa chỉ tổ chức: .............................................................................................  Địa chỉ nhà riêng: .......................................................................................... | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Thư ký Dự án | | | | | | | | | | | |
| Họ và tên:....................................................................  Năm sinh: ............................................... Giới tính: Nam / Nữ  Học hàm, học vị / Trình độ chuyên môn: ......................................................  Chức danh khoa học: .....................................................................................  Chức vụ: .........................................................................................................  Điện thoại: Tổ chức: ................ Nhà riêng: .................... Mobile: ...............  Fax: .................................... E-mail: ............................................................  Tên tổ chức đang công tác: ............................................................................  Địa chỉ tổ chức: .............................................................................................  Địa chỉ nhà riêng: ......................................................................................... | | | | | | | | | | | | |
| 9 | Tổ chức chủ trì thực hiện dự án | | | | | | | | | | | |
| Tên tổ chức chủ trì dự án: ..................................................................................................................................................  Điện thoại: ............................. Fax: ...............................................................  E-mail: ...........................................................................................................  Website: .........................................................................................................  Địa chỉ: ..........................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ........................................................................  Số tài khoản: ..................................................................................................  Kho bạc Nhà nước/Ngân hàng: .....................................................................  Tên cơ quan chủ quản dự án: ........................................................................ | | | | | | | | | | | | |
| 10 | Tổ chức tham gia chính | | | | | | | | | | | |
| 10.1. Tổ chức chịu trách nhiệm về công nghệ  Tên tổ chức chịu trách nhiệm về công nghệ:  ..............................................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: .....................................................  E-mail: .............................................Website: ...............................................  Địa chỉ:...........................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ........................................................................  Người chịu trách nhiệm chính về công nghệ của dự án: ...............................  10.2. Tổ chức khác  Tên tổ chức: ...................................................................................................  Điện thoại: ................................... Fax: .........................................................  E-mail: ......................................Website: ......................................................  Địa chỉ: ..........................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ........................................................................ | | | | | | | | | | | | |
| 11 | Cán bộ thực hiện dự án | | | | | | | | | | | |
| (Ghi những người dự kiến đóng góp khoa học chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm Dự án - mỗi người có tên trong danh sách này cần khai báo lý lịch khoa học theo Biểu B1-4-LLCN. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký) | | | | | | | | | | | | |
| TT | | Họ và tên | Tổ chức  công tác | Nội dung công việc tham gia | | | | | | | Thời gian làm việc cho dự án (Số tháng quy đổi) | |
| 1 | |  |  |  | | | | | | |  | |
| 2 | |  |  |  | | | | | | |  | |
| 3 | |  |  |  | | | | | | |  | |
| 4 | |  |  |  | | | | | | |  | |
| 5 | |  |  |  | | | | | | |  | |
| 6 | |  |  |  | | | | | | |  | |
| 7 | |  |  |  | | | | | | |  | |
| 8 | |  |  |  | | | | | | |  | |
| 9 | |  |  |  | | | | | | |  | |
| 10 | |  |  |  | | | | | | |  | |
| 12 | Xuất xứ (đối với dự án SNTN) | | | | | | | | | | | |
| [Ghi rõ xuất xứ của dự án từ một trong các nguồn sau:  - Từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D) đã được Hội đồng khoa học và công nghệ các cấp đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị (tên đề tài, thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước (nếu có), mã số, ngày tháng năm đánh giá nghiệm thu; kèm theo Biên bản đánh giá nghiệm thu/ Quyết định công nhận kết quả đánh giá nghiệm thu của cấp có thẩm quyền);  - Từ sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng khoa học và công nghệ (tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp);  - Kết quả khoa học công nghệ từ nước ngoài (hợp đồng chuyển giao công nghệ; tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp nếu có; nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ liên quan);  - Sản phẩm khoa học và công nghệ khác.]....................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | | | | | | | | | | |
| 13 | Luận cứ về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án | | | | | | | | | | | |
| 13.1. Làm rõ về công nghệ lựa chọn của dự án (Tính mới, ưu việt, tiên tiến của công nghệ; trình độ công nghệ so với công nghệ hiện có ở Việt Nam, khả năng triển khai công nghệ trong nước, tính phù hợp của công nghệ đối với phương án sản xuất và yêu cầu của thị trường,...). | | | | | | | | | | | | |

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

|  |  |
| --- | --- |
| 14 | Mục tiêu |
| 14.1 Mục tiêu của dự án sản xuất hoặc chuyển giao công nghệ đặt ra (Chất lượng sản phẩm; quy mô sản xuất);  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  14.2 Mục tiêu của dự án sản xuất thử nghiệm (Trình độ công nghệ, quy mô sản phẩm)  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |
| 15 | Nội dung |
| 15.1 Mô tả công nghệ, sơ đồ hoặc quy trình công nghệ (là xuất xứ của dự án) để triển khai trong dự án  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  15.2 Phân tích những vấn đề mà dự án cần giải quyết về công nghệ (Hiện trạng của công nghệ và việc hoàn thiện, thử nghiệm tạo ra công nghệ mới; nắm vững, làm chủ quy trình công nghệ và các thông số kỹ thuật; ổn định chất lượng sản phẩm, chủng loại sản phẩm; nâng cao khối lượng sản phẩm cần sản xuất thử nghiệm để khẳng định công nghệ và quy mô của dự án sản xuất thử nghiệm);  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  15.3 Liệt kê và mô tả nội dung, các bước công việc cần thực hiện để giải quyết những vấn đề đặt ra, kể cả đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng cho việc thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm.  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

|  |  |
| --- | --- |
| 16 | Phương án triển khai |
| 16.1. Phương án tổ chức sản xuất thử nghiệm:  a) Phương thức tổ chức thực hiện:  (- Đối với đơn vị chủ trì là doanh nghiệp: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; phương án liên doanh, phối hợp với các tổ chức KH&CN trong việc phát triển, hoàn thiện công nghệ;  - Đối với đơn vị chủ trì là tổ chức khoa học và công nghệ: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; việc liên doanh với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất thử nghiệm (kế hoạch/phương án của doanh nghiệp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất, đóng góp về vốn, về nhân lực, về khả năng tiêu thụ sản phẩm của dự án phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức phân chia lợi nhuận;...)  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................  b) Mô tả, phân tích và đánh giá các điều kiện triển khai dự án:  - Địa điểm thực hiện dự án (nêu địa chỉ cụ thể, nêu thuận lợi và hạn chế về cơ sở hạ tầng như giao thông, liên lạc, điện nước.... của địa bàn triển khai dự án); nhà xưởng, mặt bằng hiện có (m2), dự kiến cải tạo, mở rộng,.....;  - Trang thiết bị chủ yếu đảm bảo cho triển khai dự án sản xuất thử nghiệm (làm rõ những trang thiết bị đã có, bao gồm cả liên doanh với các đơn vị tham gia, trang thiết bị cần thuê, mua hoặc tự thiết kế chế tạo; khả năng cung ứng trang thiết bị của thị trường cho dự án;......);  - Nguyên vật liệu (khả năng cung ứng nguyên vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất thử nghiệm, làm rõ những nguyên vật liệu cần nhập của nước ngoài;.....);  - Nhân lực cần cho triển khai dự án: số cán bộ khoa học công nghệ và công nhân lành nghề tham gia thực hiện dự án; kế hoạch tổ chức nhân lực tham gia dự án; nhu cầu đào tạo phục vụ dự án (số lượng cán bộ, kỹ thuật viên, công nhân).  - Môi trường (đánh giá tác động môi trường do việc triển khai dự án và giải pháp khắc phục);  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |
| 16.2. Phương án tài chính (Phân tích và tính toán tài chính của quá trình thực hiện dự án) trên cơ sở:  - Tổng vốn đầu tư để triển khai dự án, trong đó nêu rõ vốn cố định, vốn lưu động cho một khối lượng sản phẩm cần thiết trong một chu kỳ sản xuất thử nghiệm để có thể tiêu thụ và tái sản xuất cho đợt sản xuất thử nghiệm tiếp theo (trong trường hợp cần thiết);  - Phương án huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tham gia dự án (kèm theo các văn bản pháp lý minh chứng cho việc huy động các nguồn vốn: báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong 2-3 năm gần nhất; cam kết cho vay vốn hoặc bảo lãnh vay vốn của ngân hàng; cam kết pháp lý về việc đóng góp vốn của các tổ chức tham gia dự án,...);  - Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (các nội dung chi bằng nguồn vốn này).  - Tính toán, phân tích giá thành sản phẩm của dự án (theo từng loại sản phẩm của dự án nếu có); thời gian thu hồi vốn.  Các số liệu cụ thể của phương án tài chính được trình bày tại các bảng 1 đến bảng 5 và các phụ lục 1 đến phụ lục 7)  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |
| 16.3. Dự báo nhu cầu thị trường và phương án kinh doanh sản phẩm của dự án (Giải trình và làm rõ thêm các bảng tính toán và phụ lục kèm theo bảng 3-5, phụ lục 9);  - Dự báo nhu cầu thị trường (dự báo nhu cầu chung và thống kê danh mục các đơn đặt hàng hoặc hợp đồng mua sản phẩm dự án);  - Phương án tiếp thị sản phẩm của dự án (tuyên truyền, quảng cáo, xây dựng trang web, tham gia hội chợ triển lãm, trình diễn công nghệ, tờ rơi,...);  - Phân tích giá thành, giá bán dự kiến của sản phẩm trong thời gian sản xuất thử nghiệm; giá bán khi ổn định sản xuất (so sánh với giá sản phẩm nhập khẩu, giá thị trường trong nước hiện tại; dự báo xu thế giá sản phẩm cho những năm tới); các phương thức hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm dự án;  - Phương án tổ chức mạng lưới phân phối sản phẩm khi phát triển sản xuất quy mô công nghiệp.  ............................................................................................................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |
| 17 | Sản phẩm của Dự án |
| [Phân tích, làm rõ các thông số và so sánh với các sản phẩm cùng loại trong nước và của nước ngoài: (i)Dây chuyền công nghệ, các thiết bị, quy trình công nghệ đã được ổn định (quy mô, các thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật); (ii)Sản phẩm đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; (iii)ấn phẩm; (iv)Đào tạo cán bộ; (v)Sản phẩm sản xuất thử nghiệm (chủng loại, khối lượng, tiêu chuẩn chất lượng)].  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |
| 18 | Phương án phát triển của dự án sau khi kết thúc |
| 18.1. Phương thức triển khai [Mô tả rõ phương án triển khai lựa chọn trong các loại hình sau đây: (i)Đưa vào sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp; (ii)Nhân rộng, chuyển giao kết quả của dự án; (iii)Liên doanh, liên kết; (iv)Thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới để tiến hành sản xuất- kinh doanh; (v)Hình thức khác: Nêu rõ].  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  18.2. Quy mô sản xuất (Công nghệ, nhân lực, sản phẩm,...)  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  18.3. Tổng số vốn của dự án sản xuất.  ..............................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

III. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN

Tổng kinh phí cần thiết để triển khai dự án = Vốn cố định của dự án + Kinh phí hỗ trợ công nghệ + Vốn lưu động.

\* Vốn cố định của Dự án gồm: (i)Thiết bị, máy móc đã có (giá trị còn lại); (ii)Thiết bị, máy móc mua mới; (iii)Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại); (iv)Nhà xưởng xây mới hoặc cải tạo.

\* Vốn lưu động: chỉ tính chi phí để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất cho đợt sản xuất thử nghiệm tiếp theo.

\* Kinh phí hỗ trợ công nghệ: chi phí hoàn thiện, ổn định các thông số kinh tế-kỹ thuật.

Bảng 1. Tổng kinh phí đầu tư cần thiết để triển khai Dự án

Đơn vị: triệu đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nguồn vốn | Tổng cộng | Trong đó | | | | | | |
| Vốn cố định | | Kinh phí hỗ trợ công nghệ | Vốn lưu động | | | |
| Thiết bị, máy móc mua mới | Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo | Chi phí lao động | Nguyên vật liệu, năng lượng | Thuê thiết bị, nhà xưởng | Khác |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 1 | Ngân sách SNKH:  - Năm thứ nhất:  - Năm thứ hai:  - Năm thứ ba: |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Các nguồn vốn khác  2.1 Vốn tự có của cơ sở:  - Năm thứ nhất:  - Năm thứ hai:  - Năm thứ ba:  2.2 Khác (vốn huy động, ...)  - Năm thứ nhất:  - Năm thứ hai:  - Năm thứ ba: |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cộng | |  |  |  |  |  |  |  |  |

Bảng 2. Tổng chi phí và giá thành sản phẩm   
 (Trong thời gian thực hiện Dự án)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Tổng số chi phí (tr.đ) | Trong đó theo sản phẩm | | | Ghi chú |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| A | Chi phí trực tiếp |  |  |  |  |  |
| 1 | Nguyên vật liệu, bao bì |  |  |  |  | Phụ lục 1 |
| 2 | Điện, nước, xăng dầu |  |  |  |  | Phụ lục 2 |
| 3 | Chi phí lao động |  |  |  |  | Phụ lục 6 |
| 4 | Sửa chữa, bảo trì thiết bị |  |  |  |  | Phụ lục 7 |
| 5 | Chi phí quản lý |  |  |  |  | Phụ lục 7 |
| B | Chi phí gián tiếp và khấu hao tài sản cố định |  |  |  |  |  |
| 6 | Khấu hao thiết bị cho dự án  - Khấu hao thiết bị cũ  - Khấu hao thiết bị mới |  |  |  |  | Phụ lục 3 |
| 7 | Khấu hao nhà xưởng cho dự án  - Khấu hao nhà xưởng cũ  - Khấu hao nhà xưởng mới |  |  |  |  | Phụ lục 5 |
| 8 | Thuê thiết bị |  |  |  |  | Phụ lục 3 |
| 9 | Thuê nhà xưởng |  |  |  |  | Phụ lục 5 |
| 10 | Phân bổ chi phí hỗ trợ công nghệ |  |  |  |  | Phụ lục 4 |
| 11 | Tiếp thị, quảng cáo |  |  |  |  | Phụ lục 7 |
| 12 | Khác (trả lãi vay, các loại phí,...) |  |  |  |  | Phụ lục 7 |
| - Tổng chi phí sản xuất thử nghiệm (A+B): | |  |  |  |  |  |
| - Giá thành 1 đơn vị sản phẩm: | |  |  |  |  |  |

Ghi chú: - Khấu hao thiết bị và tài sản cố định: tính theo quy định của Nhà nước đối với từng loại thiết bị của từng ngành kinh tế tương ứng.

- Chi phí hỗ trợ công nghệ: được phân bổ cho thời gian thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm và 01 năm đầu sản xuất ổn định (tối đa không quá 3 năm)

B¶ng 3. Tæng doanh thu   
(Cho thêi gian thùc hiÖn dù ¸n)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tªn s¶n phÈm | §¬n vÞ | Sè l­îng | Gi¸ b¸n dù kiÕn  (Tr. ®) | Thµnh tiÒn  (Tr. ®) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| Céng: | | | | |  |

B¶ng 4. Tæng doanh thu   
(Cho 1 n¨m ®¹t 100% c«ng suÊt)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tªn s¶n phÈm | §¬n vÞ | Sè l­îng | §¬n gi¸  (1.000 ®) | Thµnh tiÒn  (Tr.®) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| Céng: | | | | |  |

B¶ng 5. TÝnh to¸n hiÖu qu¶ kinh tÕ dù ¸n (cho 1 n¨m ®¹t 100% c«ng suÊt)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Thành tiền |
| 1 | 2 | 3 |
| 1 | Tổng vốn đầu tư cho Dự án |  |
| 2 | Tổng chi phí, trong một năm |  |
| 3 | Tổng doanh thu, trong một năm |  |
| 4 | Lãi gộp (3) - (2) |  |
| 5 | Lãi ròng : (4) - (thuế + lãi vay+ các loại phí) |  |
| 6 | Khấu hao thiết bị, XDCB và chi phí hỗ trợ công nghệ trong 1 năm |  |
| 7 | Thời gian thu hồi vốn T (năm, ước tính) |  |
| 8 | Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư, % (ước tính) |  |

Chú thích :

- Tổng vốn đầu tư bao gồm: tổng giá trị còn lại của thiết bị, máy móc và nhà xưởng đã có + tổng giá trị của thiết bị, máy móc mua mới và nhà xưởng bổ sung mới (kể cả cải tạo) + chi phí hỗ trợ công nghệ;

- Thuế: gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác nếu có, trong 1 năm;

- Lãi vay: là các khoản lãi vay phải trả trong 1 năm.

Thêi gian thu håi vèn T =  =  = ..... n¨m

Tû lÖ l·i rßng so víi vèn ®Çu t­ =  x 100 =x 100 = ..... %;

Tû lÖ l·i rßng so víi tæng doanh thu =  x 100 =x 100 = ..... %;

|  |  |
| --- | --- |
| 18 | Hiệu quả kinh tế - xã hội |
| (Tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá, giảm nhập khẩu, tạo công ăn việc làm, bảo vệ môi trường....) | |

IV. Kết luận và kiến nghị

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| …, ngày...... tháng ...... năm 20.... | …. , ngày...... tháng ...... năm 20.... |
| CHỦ NHIỆM DỰ ÁN  (Họ, tên và chữ ký) | Tổ chức chủ trì dự án  (Họ, tên, chữ ký, đóng dấu) |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ (Họ và tên, chữ ký, đóng dấu) | Ngày……tháng …… năm 20…  SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (Họ tên, chữ ký và đóng dấu khi phê duyệt) |